

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3183/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 04 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã. *(Phần I. Danh mục quy trình).*

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế *(Phần II. Nội dung quy trình nội bộ).*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế các Quyết định số 2569, 2570/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân phường, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức nộp hồ

sơ trực tiếp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện.

Bãi bỏ Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND TP Huế;
- Các PCVP UBND TP Huế;
- Công TTĐT;
- TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
I	Cấp tỉnh (02 TTHC)		
1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	(1.008603)	<i>Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố</i>
2	Kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	(1.013040)	
II	Cấp xã (02 TTHC)		<i>Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>
3	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	(1.008603)	
4	Kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	(1.013040)	

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (1.008603)

- Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

- Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích
+ UBND cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích: 0,5 ngày;

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: 9,5 ngày.

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

1.1. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Bảo vệ môi trường xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	60 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV hành chính công thành phố.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

1.2. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm Phục vụ	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	HCC cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	Nhận kết quả (<i>bản giấy và bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa để chuyển về Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm HCC cấp xã trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	04 giờ làm việc
Bước 8	- Bộ phận TN&TKQ của UBND	- Xác nhận trên phần mềm một cửa;	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	cấp xã tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

2. Kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (1.013040)

- *Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố: 30* ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

- *Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích + UBND cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích: 0,5* ngày;

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: **29,5** ngày.

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

2.1. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Bảo vệ môi trường xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	220 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV hành chính công thành phố.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			840 giờ làm việc

1.2. Trường hợp Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở ký phê duyệt TTHC	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	trường		
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố	Nhận kết quả (<i>bản giấy và bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa để chuyển về Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm HCC cấp xã trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	04 giờ làm việc
Bước 8	- Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

PHẦN III. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

1. Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (1.008603)

- Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Bộ phận chuyên môn được UBND cấp xã giao xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Công chức chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ. - Trình lãnh đạo UBND cấp xã kết quả hồ sơ.	68 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Xem xét thẩm định nội dung, Phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư /Bộ phận TN&TKQ của cấp xã	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

2. Kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (1.013040)

- Thời hạn giải quyết: **30** ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Bộ phận chuyên môn được UBND cấp xã giao xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Công chức chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ. - Trình lãnh đạo UBND cấp xã kết quả hồ sơ.	228 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Xem xét thẩm định nội dung, Phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư /Bộ phận TN&TKQ của cấp xã	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã tại Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc